

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2019

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Trung Dũng.

Ông Nguyễn Văn Tấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Lộc Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2019/TLST - HNGĐ ngày 22-4-2019 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04-6-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Toàn Th, sinh năm 1968.

Nơi ĐKKHKT: Khu 4 (nay là Tổ dân phố số 9), thị trấn M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phùng Thế L, sinh năm 1961.

Nơi ĐKKHKT: Khu 4 (nay là Tổ dân phố số 9), thị trấn M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang cải tạo tại Đội 5 Phân trại số 1 Trại giam Hồng Ca - Cục C10- Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 22-4-2019; Bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thị Toàn Th trình bày:

Chị Bùi Thị Toàn Th kết hôn với anh Phùng Thế L ngày 18 tháng 12 năm 1987, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L có biểu hiện nghiện chất ma túy không chịu làm ăn. Chị Th đã khuyên bảo anh L nhưng anh L vẫn không thay đổi. Năm 2008 anh L bị xử phạt tù và đi thi hành án về tội liên quan đến ma túy. Sau khi trở về anh L vẫn không thay đổi đến năm 2013 anh L tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy phải đi thi hành án tại Trại giam Hồng Ca. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Thế L.

Về con chung: Chị Bùi Thị Toàn Th và anh Phùng Thế L có 02 con chung:

+ Phùng Anh T – Sinh ngày 17-8- 1989.

+ Phùng Ngọc Phương M – Sinh ngày 17-01-1998.

Hiện hai con chung đều đã trưởng thành nên chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Toàn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24-5-2019 anh Phùng Thế L trình bày: Về thời gian, địa điểm kết hôn và các điều kiện khác như chị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến nay thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nên đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Toàn Th.

Về con chung: Anh Phùng Thế Lợi và chị Bùi Thị Toàn Th có 02 con chung:

+ Phùng Anh T – Sinh ngày 17-8- 1989.

+ Phùng Ngọc Phương M – Sinh ngày 17-01-1998.

Anh Phùng Thế L có nguyện vọng để hai con cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phùng Thế L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 1 Điều 227, điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết số: 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Cho nguyên đơn chị Bùi Thị Toàn Th được ly hôn với bị đơn anh Phùng Thế L.
- + Các con chung đều đã trưởng thành nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.
- + Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không không xem xét.
- + Về án phí: Chị Bùi Thị Toàn Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Phùng Thế L không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn. Do bị đơn anh Phùng Thế L hiện đang cải tạo tại Đội 5 Phân trại số 1 Trại giam Hồng Ca - Cục C10- Bộ Công an nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải. Anh Phùng Thế L có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị Toàn Th và anh Phùng Thế L tự nguyện kết hôn ngày 18 tháng 12 năm 1987, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L có biểu hiện nghiện chất ma túy không chịu làm ăn. Chị Th đã khuyên bảo anh L nhưng anh L vẫn không thay đổi. Năm 2008 anh L bị xử phạt tù và đi thi hành án về tội liên

quan đến ma túy. Sau khi trở về anh L vẫn không thay đổi đến năm 2013 anh L tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy phải đi thi hành án tại Trại giam Hồng Ca. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Thế L.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án anh Phùng Thế L xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn với chị Th. Xét mâu thuẫn giữa chị Th và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Toàn Th với anh Phùng Thế L là có cơ sở và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị Bùi Thị Toàn Th và anh Phùng Thế L có 02 con chung:

+ Phùng Anh T – Sinh ngày 17-8- 1989.

+ Phùng Ngọc Phương M – Sinh ngày 17-01-1998.

Hiện hai con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Bùi Thị Toàn Th và anh Phùng Thế L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về chi phí tố tụng và các vấn đề khác:

Chị Bùi Thị Toàn Th phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Phùng Thế L không phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Toàn Th và anh Phùng Thế L.

2. Về án phí:

Chị Bùi Thị Toàn Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0001331 ngày 22-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Phùng Thế L không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Bùi Thị Toàn Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phùng Thế L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên
- Các đương sự;
- UBND thị trấn M.
- Lưu HS; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tiến Phúc